

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Nâng cấp đường từ Tứ Hạ đi trung tâm phường Hương Vân (giai đoạn 1)**

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Nâng cấp đường từ Tứ Hạ đi trung tâm phường Hương Vân (giai đoạn 1).

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Giao Thông TT-Huế.

**4. Mục tiêu chính của dự án:** Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, góp phần phát triển kinh tế xã hội của phường Hương Vân và thị xã Hương Trà.

**5. Qui mô, công suất:**

Nâng cấp tuyến đường chiều dài 1,186km; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 16, điểm cuối giao với đường cũ (đường WB phường Hương Vân) nền đường rộng từ 13,5m đến 15,48m;

\* Chiều rộng và kết cấu mặt đường với chiều dài khoảng 564m (từ cọc TC3 (Km0+457,1m) đến cọc 49 (Km1+21,58m) như sau:

- Chiều rộng mặt đường 7,5m.

- Mặt đường bê tông xi măng với kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M250, đá 2x4, dày 25cm.

+ Lớp lót nilong.

+ Cấp phối đá dăm loại 1  $D_{max}=37,5mm$  đầm chặt K98, chiều dày từ 15cm đến 17cm (trong phạm vi mặt đường đã duyệt và trong phạm vi phần mở rộng).

+ Đắp cấp phối đầm chặt K95.

\* Hệ thống cống thoát nước ngang đường.

\* Công trình trên tuyến theo quy mô thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.

**6. Địa điểm dự án:** Phường Tứ Hạ, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh TT Huế.

**7. Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 2,0ha.

**8. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**9. Các mốc thời gian về dự án:**

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 30/10/2013, ngày phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh: 29/8/2016.

- Thời gian KC-HT: 05/12/2014-27/4/2017.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2014-2021.

**10. Tổng mức đầu tư:** 9.660.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	6.138.920.000 đồng.
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:	2.759.381.000 đồng.
- Quản lý dự án:	126.071.000 đồng.
- Tư vấn đầu tư xây dựng:	524.892.000 đồng.
- Chi phí khác:	62.164.000 đồng.
- Dự phòng:	48.572.000 đồng.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách Nhà nước.

**12. Mô tả tóm tắt dự án:** Dự án Nâng cấp đường từ Tứ Hạ đi trung tâm phường Hương Vân (giai đoạn 1) được phê duyệt theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 6.732.472.000 đồng. Đến ngày 29/8/2016, dự án đã được UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 973/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư được duyệt là 9.660.000.000 đồng. Thời gian thực hiện dự án: năm 2014-2017.

## **II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

### **1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án**

#### **1.1. Tiến độ thực hiện dự án:**

\* Công tác chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác thiết kế trong quý IV/2013; qua đó đã được UBND thị xã Hương Trà phê duyệt BCKTKT trong quý IV/2013; và được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quý IV/2014.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

\* Công tác lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp luật. Ban QLDA ĐTXD khu vực đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 12/2014; qua đó phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu số 04 - toàn bộ phần xây lắp tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 với giá trị 4.511.723.000 đồng, đơn vị trúng thầu Công ty TNHH Tân Bảo Thành.

\* Công tác thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định.

\* Công tác thi công tại hiện trường: Công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

Giá trị khối lượng xây lắp đã hoàn thành: 6.131.350.000 đồng.

## **1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:**

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

\* *Hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT:*

Giá trị hợp đồng: 275.000.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 269.805.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 269.805.000 đồng.

\* *Hợp đồng Tư vấn lập HSYC:*

Giá trị hợp đồng: 4.516.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 4.516.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 4.516.000 đồng.

\* *Hợp đồng đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ GPMB*

Giá trị hợp đồng: 48.296.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 48.296.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 48.296.000 đồng.

\* *Hợp đồng Toàn bộ phần xây lắp:* Công trình hoàn thành.

Giá trị hợp đồng: 6.131.350.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 6.131.350.000 đồng.

Khối lượng đã thực hiện tại hiện trường: 6.131.350.000 đồng.

Đã giải ngân: 6.131.350.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 6.131.350.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

\* *Hợp đồng Bảo hiểm*

Giá trị hợp đồng: 9.520.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 9.520.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 9.520.000 đồng.

\* *Hợp đồng Tư vấn điều chỉnh lập BCKTKT:*

Giá trị hợp đồng: 45.434.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 45.434.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 45.434.000 đồng.

## **1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:**

- Lũy kế vốn đã bố trí: 9.555.401.000 đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân: 9.555.401.000 đồng.

Trong đó:

+ Tạm ứng chưa thu hồi: 0 đồng.

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: 9.555.401.000 đồng.

- Thiếu vốn: 38.830.000 đồng.

#### **1.4. Chất lượng công việc đạt được:**

Đến nay, công trình đã hoàn thành; đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 6.131.350.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 9.594.231.000 đồng.

#### **1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.**

#### **1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:**

- Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2021. Nguyên nhân: Do vướng mắc trong công tác đền bù nên chậm tiến độ dự án.

- Ngày 29/8/2016, UBND thị xã Hương Trà đã phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy mô đầu tư:

+ Nâng cao độ đường đỏ.

+ Điều chỉnh chiều rộng và kết cấu mặt đường với chiều dài khoảng 564m.

## **2. Công tác quản lý dự án:**

### **2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể**

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý IV/2014.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 09/2015.

### **2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:**

\* Công tác khảo sát, lập BCKTKT: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2013.

\* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 12/2014.

- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 12/2014 và tiến hành khởi công công trình.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 09/2015.

\* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý IV/2015 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý I/2016.

**2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:**

\* Công tác khảo sát, lập BCKTKT: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2013.

\* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 12/2014.
- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 12/2014 và tiến hành khởi công công trình.
- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 09/2015: Chậm tiến độ do điều chỉnh quy mô dự án.

\* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý IV/2015 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý I/2016: Chậm tiến độ do gia hạn thời gian thực hiện dự án.

**2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:** Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

### **3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:**

**3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo:** Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

**3.2. Xử lý thông tin báo cáo:** Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công, Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

**3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:** Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

## **II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:**

### **1. Tình hình thực hiện dự án:**

**1.1. Về thực hiện các thủ tục:** Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

**1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng:** Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các phòng, ban, địa phương trong việc thực hiện đầu tư dự án, đặc biệt là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

**1.3. Về công tác thi công:** Thời gian KC-HT (theo HĐ xây lắp): 05/12/2014 – 30/9/2015. Ngày hoàn thành thực tế: 29/4/2017. Thời gian hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 05/5/2017.

**1.4. Về công tác chất lượng:** Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

**1.5. Công tác giải ngân:** Kế hoạch vốn được giao: 9.555.401.000 đồng; lũy kế vốn đã được giải ngân: 9.555.401.000 đồng.

## **2. Công tác quản lý dự án:**

### **2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:**

- Về thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp: Công trình thực hiện chậm thời hạn hợp đồng xây lắp do vướng đền bù, GPMB nên phải gia hạn đến ngày 29/4/2017.

- Về thời gian thực hiện dự án: Công trình chậm tiến độ, phải gia hạn đến hết năm 2021.

### **2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:**

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 6.131.350.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

### **2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:**

- Nhà thầu đã lập biện pháp phù hợp với các quy chuẩn quy phạm và các văn bản pháp luật liên quan quy định về công tác đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công: TCVN 2287-1978, Thông tư 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng...

- Chấp hành tốt các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCN.

- Đã bố trí các biển báo nguy hiểm, bảng nội qui công trường ...

- Trong quá trình thi công chưa xảy ra trường hợp tai nạn lao động và vi phạm an ninh trật tự xảy ra trên công trường;

- Lực lượng công nhân thi công trên công trường được trang bị tương đối đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động như: áo quần, giày, mũ, găng tay... Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thi công công trình. Chấp hành tốt nội qui công trường và các qui định về vệ sinh môi trường.

- Công tác tổ chức bố trí mặt bằng công trường, công tác vệ sinh trong công trường đạt yêu cầu.

#### **2.4. Quản lý chất lượng:**

- Kiểm tra điều kiện máy móc thi công: đạt yêu cầu

- Kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào: Kiểm tra thí nghiệm đất đắp, xi măng, cát, đá, sắt thép... trước khi sử dụng: đạt yêu cầu (có kết quả thí nghiệm, xuất xứ vật liệu kèm theo).

- Thi công nền đường: đã được kiểm tra, nghiệm thu bóc phong hóa nền đường, đắp đất từng lớp đảm bảo theo tiêu chuẩn, cao độ thi công, độ chặt yêu cầu (có biên bản, kết quả thí nghiệm từng lớp, bảng nghiệm thu cao độ... kèm theo).

- Thi công phần mặt đường, lề đường, an toàn giao thông: Giám sát chủ đầu tư cùng với giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi quá trình thi công đổ bê tông nhựa mặt đường. giám sát nghiệm thu từng hạng mục cụ thể đạt yêu cầu mới cho thi công công việc tiếp theo, các hạng mục khác được nghiệm thu đầy đủ, theo quy định hiện hành.

- Các vật liệu đưa vào công trình đều được kiểm tra xuất xứ, có kết quả thí nghiệm, xác nhận và lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.

- Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.

Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

**3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:** Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

**III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện:** Không.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Hoàng Chuân**

## **Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án**

**1. Tên dự án:** Nâng cấp đường từ Tứ Hạ đi trung tâm phường Hương Vân (giai đoạn 1).

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Giao Thông TT-Huế.

**4. Mục tiêu chính của dự án:** Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, góp phần phát triển kinh tế xã hội của phường Hương Vân và thị xã Hương Trà.

### **5. Qui mô, công suất:**

Nâng cấp tuyến đường chiều dài 1,186km; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 16, điểm cuối giao với đường cũ (đường WB phường Hương Vân) nền đường rộng từ 13,5m đến 15,48m;

\* Chiều rộng và kết cấu mặt đường với chiều dài khoảng 564m (từ cọc TC3 (Km0+457,1m) đến cọc 49 (Km1+21,58m) như sau:

- Chiều rộng mặt đường 7,5m.

- Mặt đường bê tông xi măng với kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M250, đá 2x4, dày 25cm.

+ Lớp lót nilong.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=37,5mm đầm chặt K98, chiều dày từ 15cm đến 17cm (trong phạm vi mặt đường đã duyệt và trong phạm vi phần mở rộng).

+ Đắp cấp phối đầm chặt K95.

\* Hệ thống cống thoát nước ngang đường.

\* Công trình trên tuyến theo quy mô thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.

**6. Địa điểm dự án:** Phường Tứ Hạ, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh TT Huế.

**7. Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 2,0ha.

**8. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

### **9. Các mốc thời gian về dự án:**

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 30/10/2013, ngày phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh: 29/8/2016.

- Thời gian KC-HT: 05/12/2014-27/4/2017.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2014-2021.

**10. Tổng mức đầu tư:** 9.660.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:

6.138.920.000 đồng.



- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:	2.759.381.000 đồng.
- Quản lý dự án:	126.071.000 đồng.
- Tư vấn đầu tư xây dựng:	524.892.000 đồng.
- Chi phí khác:	62.164.000 đồng.
- Dự phòng:	48.572.000 đồng.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách Nhà nước.

**12. Mô tả tóm tắt dự án:** Dự án Nâng cấp đường từ Tứ Hạ đi trung tâm phường Hương Vân (giai đoạn 1) được phê duyệt theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 6.732.472.000 đồng. Đến ngày 29/8/2016, dự án đã được UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 973/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư được duyệt là 9.660.000.000 đồng. Thời gian thực hiện dự án: năm 2014-2017.

**Người lập:**

*Hương Trà, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Trung Kiên**

**Hà Hoàng Chuân**

**Phụ lục: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.**

Đơn vị tính: ngàn đồng.

<b>T T</b>	<b>Tên gói thầu</b>	<b>Tên đơn vị thực hiện</b>	<b>Tình hình thực hiện</b>		
			<b>Kế hoạch (Theo kế hoạch đấu thầu)</b>	<b>Thực tế</b>	<b>Số văn bản</b>
1	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Giao Thông TT-Huế	269.805	269.805	409a/QĐ-ĐTXD ngày 30/10/2013

*Hương Trà, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

**Người lập:**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Trung Kiên**

**Hà Hoàng Chuân**

**Phụ lục: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.**

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
									Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
													Tổng số	Vốn tạm ứng	Tổng số	Vốn tạm ứng		
	<b>Tổng số</b>	<b>2.890.672</b>	<b>3.332.428</b>	<b>4.530</b>	<b>2.218.215</b>	<b>332.225</b>	<b>6.645</b>	<b>770.686</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.555.401</b>		<b>9.555.401</b>		<b>38.830</b>	<b>38.830</b>
<b>I</b>	<b>Phân loại nguồn vốn</b>	<b>2.890.672</b>	<b>3.332.428</b>	<b>4.530</b>	<b>2.218.215</b>	<b>332.225</b>	<b>6.645</b>	<b>770.686</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.555.401</b>		<b>9.555.401</b>		<b>38.830</b>	<b>38.830</b>
1	Vốn nhà nước	2.890.672	3.332.428	4.530	2.218.215	332.225	6.645	770.686	9.594.231	9.594.231	9.594.231	9.594.231	9.555.401		9.555.401		38.830	38.830
2	Vốn khác																	
<b>II</b>	<b>Phân loại theo chi phí</b>	<b>2.890.672</b>	<b>3.332.428</b>	<b>4.530</b>	<b>2.218.215</b>	<b>332.225</b>	<b>6.645</b>	<b>770.686</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.594.231</b>	<b>9.555.401</b>		<b>9.555.401</b>		<b>38.830</b>	<b>38.830</b>
1	Xây lắp	2.605.551	1.454.516		2.071.283				6.131.350	6.131.350	6.131.350	6.131.350	6.131.350		6.131.350			
2	Chi khác	285.121	1.877.912	4.530	146.932	332.225	6.645	770.686	3.462.881	3.462.881	3.462.881	3.462.881	3.424.051		3.424.051		38.830	38.830

*Hương Trà, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

**Người lập:**

**GIÁM ĐỐC**